

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí học kỳ I năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-ĐHNL-KHTC ngày 04/8/2025 của Trường Đại học Nông Lâm Quy định mức học phí đào tạo bậc đại học hệ chính quy năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm,

1. Mức học phí

TT	Tên lớp	Số tín chỉ theo kế hoạch học kỳ I năm học 2025-2026	Đơn giá học phí (Đồng/ Tín chỉ)	Số tiền học phí phải nộp học kỳ I năm học 2025- 2026 (Đồng)
	KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y			
1	Thú y 53N01	10	536.800	5.368.000
2	Thú y 53N02	16	536.800	8.588.800
3	Thú y 53N03	16	536.800	8.588.800
4	CNTY 54N01	10	529.000	5.290.000
5	CNTY 54N02	10	529.000	5.290.000
6	TY 54N01	19	536.800	10.199.200
7	TY 54N02	17	536.800	9.125.600
8	TY 54N03	15	536.800	8.052.000
9	CNTY 55HG	21	529.000	11.109.000
10	CNTY 55N01	19	529.000	10.051.000
11	CNTY 55N02	21	529.000	11.109.000
12	TC 55	17	536.800	9.125.600
13	TY 55N01	17	536.800	9.125.600
14	TY 55N02	17	536.800	9.125.600

TT	Tên lớp	Số tín chỉ theo kế hoạch học kỳ I năm học 2025-2026	Đơn giá học phí (Đồng/ Tín chỉ)	Số tiền học phí phải nộp học kỳ I năm học 2025- 2026 (Đồng)
15	CNTY 56HG	25	522.100	13.052.500
16	CNTY 56N01	25	522.100	13.052.500
17	CNTY 56N02	25	522.100	13.052.500
18	TY 56N01	20	527.400	10.548.000
19	TY 56N02	20	527.400	10.548.000
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM				
20	Công nghệ thực phẩm 53	10	529.000	5.290.000
21	CNSH 54	15	490.800	7.362.000
22	CNTP 54	20	529.000	10.580.000
23	ĐBCL&ATTP 54	16	560.000	8.960.000
24	CNSH 55	25	490.800	12.270.000
25	CNTP 55	21	529.000	11.109.000
26	CNSH 56	19	509.700	9.684.300
27	CNTP 56	18	522.100	9.397.800
28	ĐBCL&ATTP 56	18	551.400	9.925.200
KHOA KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
29	KTNN 54	22	564.400	12.416.800
30	KTNN 55	22	564.400	12.416.800
31	KDQT 56	17	473.900	8.056.300
32	KTNN 56	21	551.400	11.579.400
33	Tài chính - Kế toán 56	18	473.900	8.530.200
34	Tài chính-KT 56 HG	18	473.900	8.530.200
KHOA LÂM NGHIỆP				
35	Dược liệu&HCTN 54	23	512.200	11.780.600
36	Lâm sinh 54	20	525.500	10.510.000
37	QLTNR 54	23	525.500	12.086.500
38	DL&HCTN 55	24	512.200	12.292.800
39	DL&HCTN 55 (HG)	22	512.200	11.268.400
40	Lâm sinh 55	24	525.500	12.612.000
41	QLTNR 55	24	525.500	12.612.000
42	DL&HCTN 56	22	522.100	11.486.200
43	Lâm sinh 56	24	522.100	12.530.400

TT	Tên lớp	Số tín chỉ theo kế hoạch học kỳ I năm học 2025-2026	Đơn giá học phí (Đồng/ Tín chỉ)	Số tiền học phí phải nộp học kỳ I năm học 2025- 2026 (Đồng)
44	QLTNR 56	24	522.100	12.530.400
KHOA MÔI TRƯỜNG				
45	KHMT 54	15	488.900	7.333.500
46	KHMT 55	21	488.900	10.266.900
47	KHMT 56	16	509.700	8.155.200
KHOA NÔNG HỌC				
48	Khoa học cây trồng 53	10	536.000	5.360.000
49	KHCTr 54	14	536.000	7.504.000
50	NNCNC 54	16	518.800	8.300.800
51	KHCTr 55	19	536.000	10.184.000
52	NNCNC 55	18	518.800	9.338.400
53	KHCTr 56	20	551.400	11.028.000
54	NNCNC 56	17	551.400	9.373.800
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN				
55	Quản lý đất đai 53	10	483.200	4.832.000
56	QLĐĐ 54	19	483.200	9.180.800
57	QLTN&DLST 54	18	507.600	9.136.800
58	QLĐĐ 55	21	483.200	10.147.200
59	QLTN&DLST 55	22	507.600	11.167.200
60	QLĐĐ 56N01	22	503.700	11.081.400
61	QLĐĐ 56N02	22	503.700	11.081.400
62	QLPTĐT&BĐS 56	19	551.400	10.476.600
63	QLTN&MT 56	22	503.700	11.081.400
TRUNG TÂM ĐỊA TIN HỌC				
64	Quản lý Thông tin 53	10	486.400	4.864.000
65	QLTT 55	25	486.400	12.160.000
66	CN&ĐMST 56	25	551.400	13.785.000
67	QLTT 56	22	503.700	11.081.400

2. Thời gian thu học phí: Bắt đầu từ ngày 04/08/2025 đến ngày 17/08/2025.

**Lưu ý: Sinh viên nộp đủ học phí đúng hạn mới được đăng ký môn học tại học kỳ I năm học 2025-2026.*

3. Hình thức thu học phí:

Hình thức 1: Nộp tiền vào tài khoản cá nhân được Nhà trường cung cấp khi nhập học. Ngân hàng sẽ tự động quét tài khoản hàng ngày, trừ tiền trong tài khoản và thông báo nộp tiền về Nhà trường. (Ghi chú: Sinh viên K52 trở về trước không sử dụng hình thức này).

Hình thức 2: Nộp tiền qua App của Ngân hàng Agribank, App của các Ngân hàng khác và App ViettelPay (Hướng dẫn tại các phụ biểu kèm theo)

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa, giáo viên chủ nhiệm các lớp đôn đốc sinh viên hoàn thành việc nộp học phí trước khi đăng ký học của học kỳ I năm 2025-2026.

Nơi nhận: *me*

- BGH (để báo cáo);
- Thủ trưởng các đơn vị (t/hiện);
- Lưu VT, KHTC.

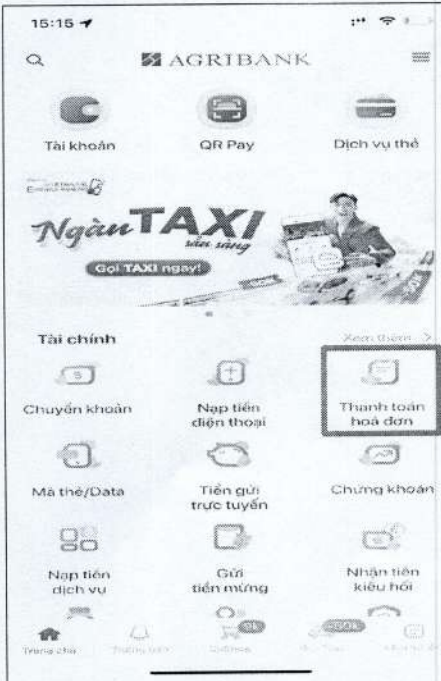
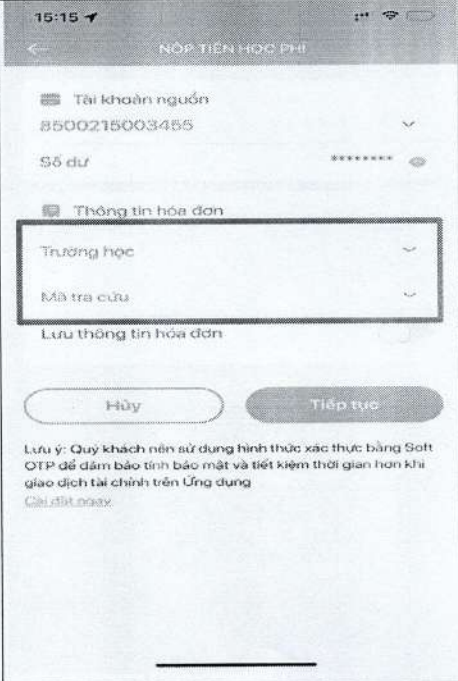
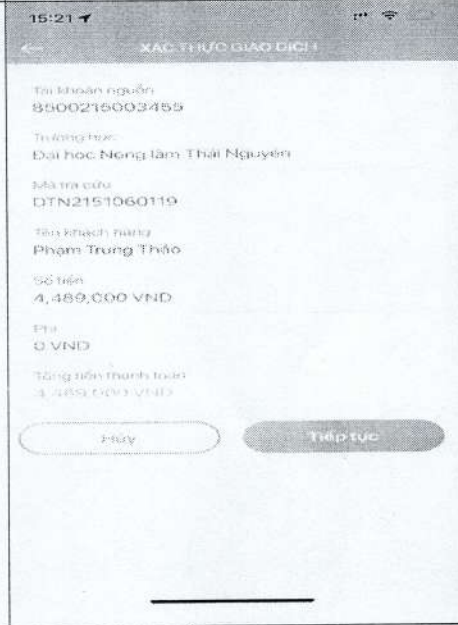
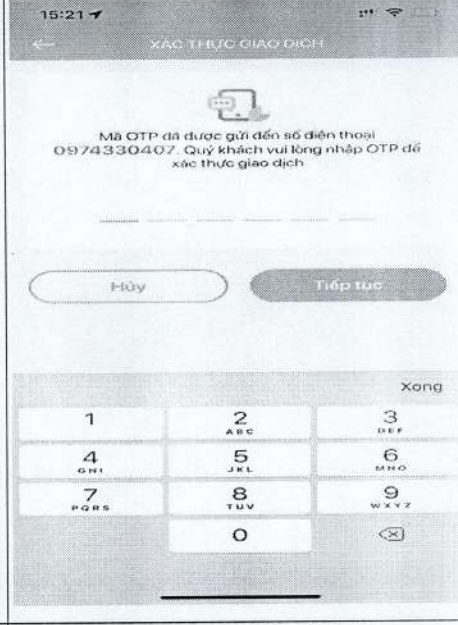


HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Nguyễn Hưng Quang*

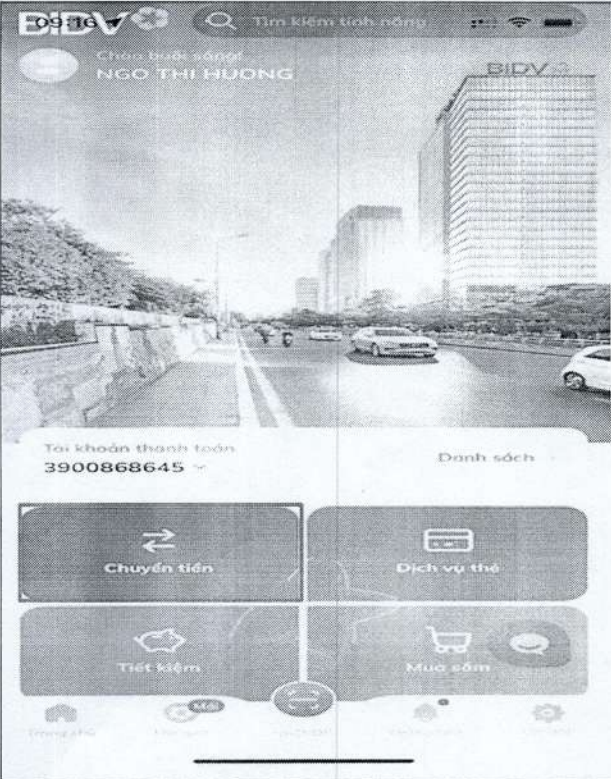
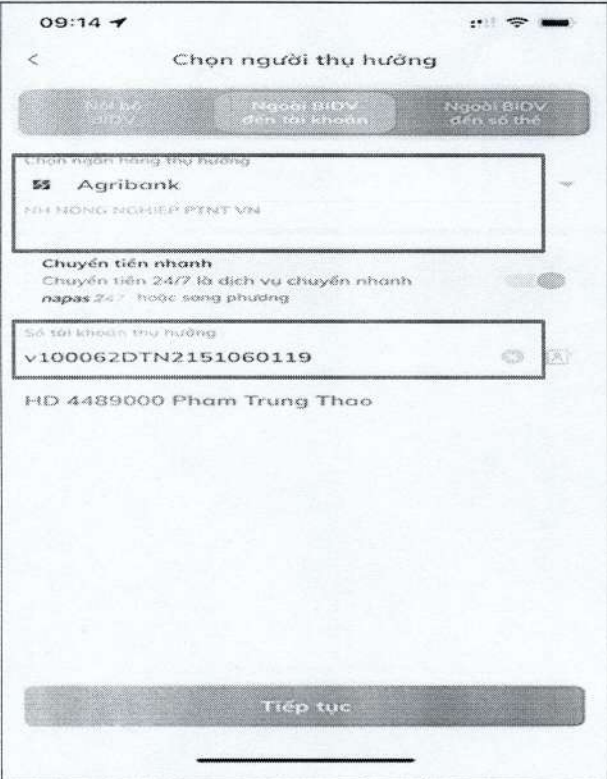
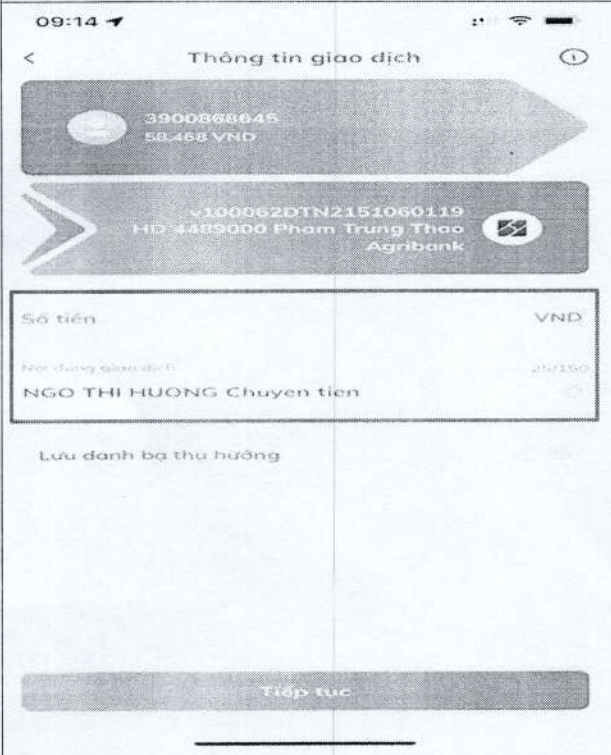
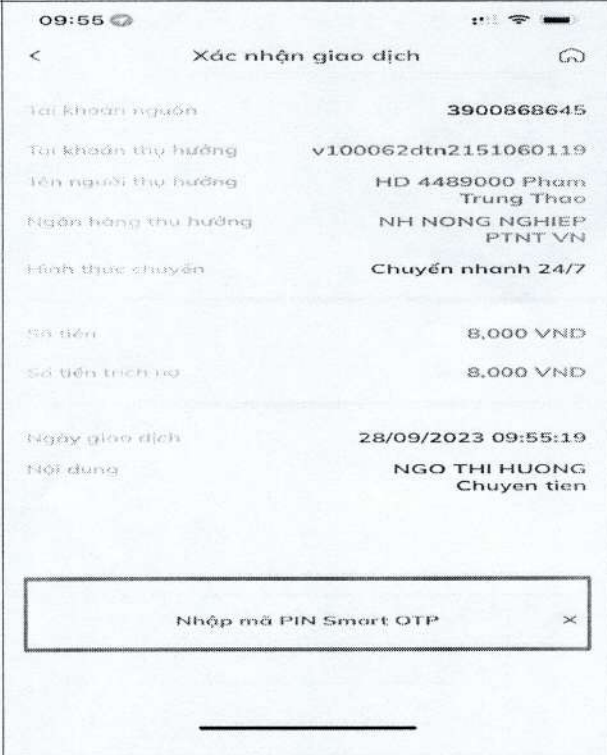
PHỤ BIỂU HƯỚNG DẪN

(Kèm theo Thông báo số: 701 /TB-ĐHNL-KHTC ngày 04 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

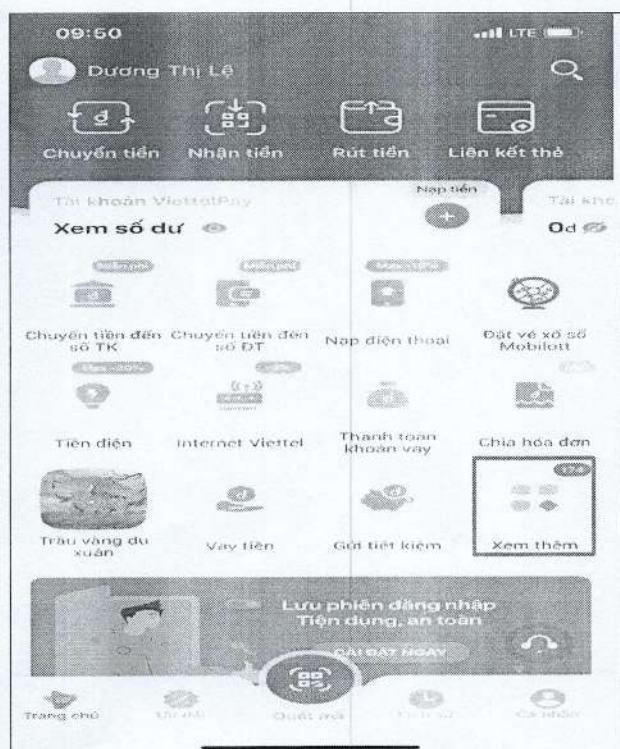
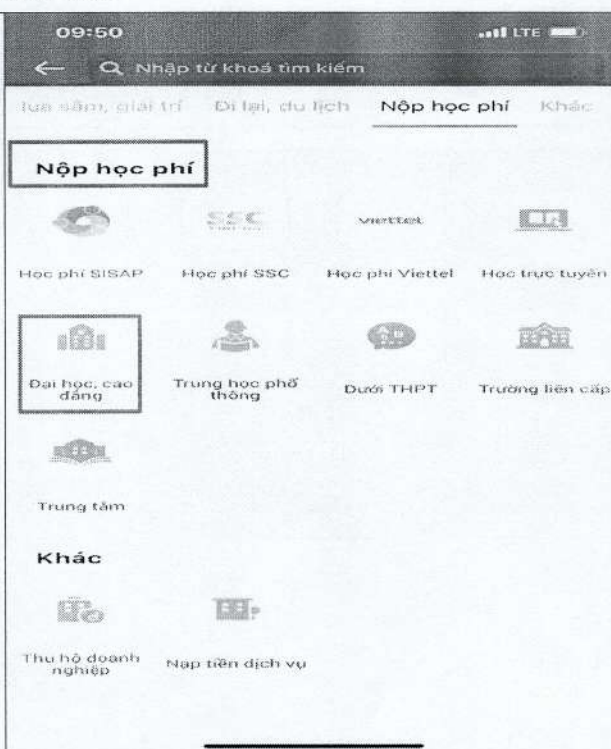
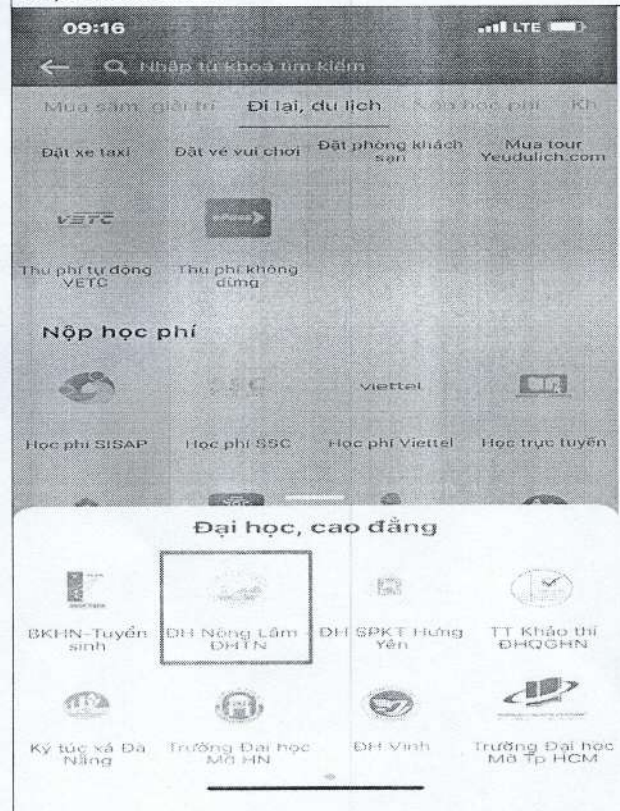
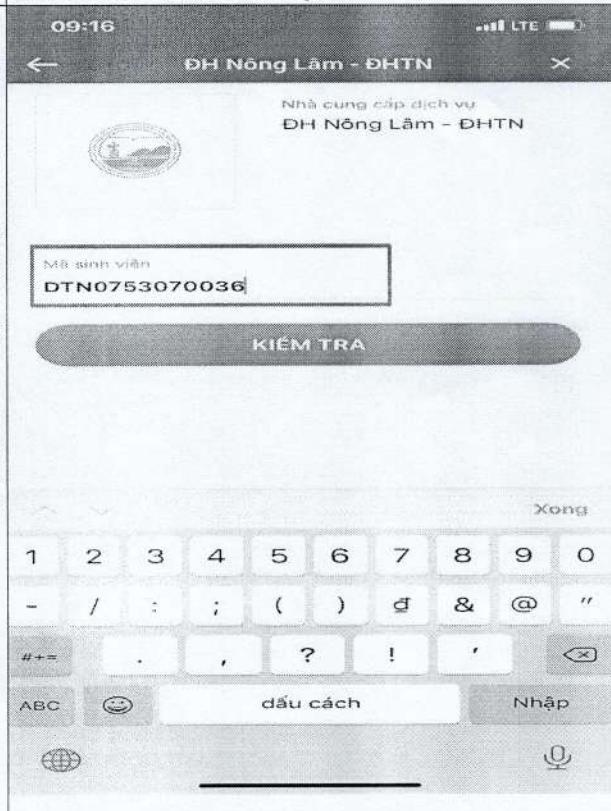
PHỤ BIỂU 1: HƯỚNG DẪN THAO TÁC THANH TOÁN DỊCH VỤ QUA APP CỦA
NGÂN HÀNG AGRIBANK

		
Bước 1: Đăng nhập App Agribank, chọn mục Thanh toán hóa đơn	Bước 2: Tìm kiếm mục Nộp học phí	Bước 3: Chọn mục Trường Đại học Nông Lâm và nhập Mã sinh viên
		
Bước 4: Kiểm tra thông tin và số tiền thanh toán	Bước 5: Kiểm tra thông tin và chọn thanh toán	Bước 6: Chọn Xác nhận

PHỤ BIỂU 2: HƯỚNG DẪN THAO TÁC THANH TOÁN DỊCH VỤ QUA APP CỦA CÁC NGÂN HÀNG KHÁC

	
Bước 1: Đăng nhập App ngân hàng, chọn mục Chuyển khoản	Bước 2: Chọn mục chuyển đến ngân hàng ngoài (khác). Chọn Ngân hàng thụ hưởng: Ngân hàng NN&PTNT (Agribank), Nhập số TK thụ hưởng: V100062+Mã sinh viên
	
Bước 3: Kiểm tra thông tin, nhập số tiền thanh toán và nội dung thanh toán	Bước 4: Xác nhận thanh toán

PHỤ BIỂU 3: HƯỚNG DẪN THAO TÁC THANH TOÁN DỊCH VỤ QUA APP VIETTELPAY

	
Bước 1: Đăng nhập App ViettelPay, chọn mục Xem thêm	Bước 2: Tìm kiếm mục Nộp học phí và chọn mục Đại học, cao đẳng
	
Bước 3: Chọn mục ĐH Nông Lâm - ĐHTN	Bước 4: Nhập Mã sinh viên do ĐH Nông Lâm - ĐHTN cung cấp và chọn kiểm tra

09:16
LTE

ĐH Nông Lâm - DHTN

THÔNG TIN CHI TIẾT

Trưởng
ĐH Nông Lâm Thái Nguyên

Mã sinh viên
DTN0753070036

Họ và tên
Nguyễn Thị Luyến

Khoa
Kinh tế nông nghiệp

Lớp
Kinh tế nông nghiệp K41

Tổng tiền
10.000đ

Phí
Số tiền
Chọn

Học phí 2011_2012_2_3
10.000đ

Tổng tiền
10.000đ

THANH TOÁN

TRA CỨU MÃ KHÁC

09:16
LTE

Xác nhận thanh toán

TỪ TÀI KHOẢN

ViettelPay
147,052đ

Thay đổi

CHI TIẾT GIAO DỊCH

Tên nhà cung cấp
ĐH Nông Lâm - DHTN

Mã đơn hàng
DTN0753070036

Mã hoá đơn
DTN0753070036

Nội dung thanh toán
Thanh toán từ ViettelPay

Số tiền giao dịch
10.000đ

XÁC NHẬN

Bước 5: Kiểm tra thông tin và chọn thanh toán

Bước 6: Chọn Xác nhận

09:17
LTE

Xác nhận thanh toán

TỪ TÀI KHOẢN

ViettelPay

Xác thực giao dịch

Xác nhận thanh toán 10.000đ cho dịch vụ ĐH Nông Lâm - DHTN trên ViettelPay. Mã đơn hàng: DTN0753070036.

Nhập mã OTP:
57

XÁC NHẬN

Nội dung thanh toán
Thanh toán từ ViettelPay

Số tiền giao dịch
10.000đ

Tư Tin nhắn
4259

1
2
3

4
5
6

7
8
9

0

09:17
LTE

TIN NHẮN

VIETTEL PAY

Quy khách đã thanh toán thành công 10.000 VND cho ĐH Nông Lâm - DHTN. Mã đơn hàng: DTN0753070036...

Số tiền giao dịch
10.000đ

Số tiền thanh toán
10.000đ

Số tiền giao dịch
10.000đ

Số tiền thanh toán
10.000đ

Thông tin giao dịch

Dịch vụ
ĐH Nông Lâm - DHTN

Mã hoá đơn
DTN0753070036

Vào lúc
09/04/2021 - 09:17:11

Số tiền giao dịch
10.000đ

Chiết khấu
0đ

Tổng tiền thanh toán
10.000đ

VỀ MÀN HÌNH TRANG CHỦ

Bước 7: Nhập mật khẩu Tài khoản ViettelPay và mã OTP

Bước 8: Thông tin giao dịch thành công trả về